

BẢN CHẤT CỦA DẠY HỌC THEO TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Đỗ Thanh Vân - Trường Cao đẳng Nghề TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 15/12/2017; ngày sửa chữa: 18/01/2018; ngày duyệt đăng: 24/01/2018.

Abstract: Teaching under approach of national professional standards is based on the idea of interactive pedagogy initiated by Demmone and Roy and the interaction is carried out through activities of control and self-control. The essence of this approach is to innovate the way we think and to operate the elements of the teaching process compared to traditional teaching. The teaching approach bears the following characteristics: 1) Learning theories goes with practice; 2) Theories is proved through practical situations; 3) In teaching, the interaction between the learning environment and the teaching activities plays the important role in improving the quality of learning; 4) Assessment of learning outcomes under the national professional standards is similar to that of professional practice.

Keywords: National professional standards, teaching objectives, teaching methods, teaching, learning.

1. Mở đầu

Đảng và Nhà nước đã ban hành Luật và nhiều văn bản pháp lý về chiến lược phát triển nghề ở nước ta. Ngày 19/4/2011, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011-2020*, trong đó đã xác định: “tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển nhân lực, trong đó tập trung ưu tiên xây dựng các cơ sở đào tạo đạt trình độ quốc tế và đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhóm nhân lực trình độ cao trong các ngành trọng điểm đạt trình độ của các nước tiên tiến”; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt *Chiến lược phát triển dạy nghề thời kì 2011-2020*, trong đó xác định các mục tiêu: “Đến năm 2020, chất lượng đào tạo của một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và trên thế giới. Giai đoạn 2016-2020, đào tạo mới trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề khoảng 2,9 triệu người (trong đó 10% đạt cấp độ quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế)”.

Dạy nghề Việt Nam đang chuyển mạnh từ đào tạo chủ yếu theo “cung” sang đào tạo theo “cầu” của doanh nghiệp, thị trường lao động trong nước, đồng thời tăng sức cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế, đáp ứng nhu cầu hội nhập nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu về dạy nghề trong thời kì CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực trạng về đào tạo nghề hiện nay tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn chủ yếu thực hiện theo cách truyền thống, chưa thật sự bám sát tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia (TCKNNQG) để thiết kế mục tiêu bài dạy hoặc lựa chọn phương pháp dạy học (DH) thích hợp nhằm đạt được mục tiêu là các TCKNNQG. Do đó, việc tiến hành đào tạo nghề theo TCKNNQG là vấn đề cấp thiết và cần được nghiên cứu nghiêm túc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô hình dạy học theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia

Theo **Luật Việc làm** (năm 2013), TCKNNQG là quy định về kiến thức chuyên môn, năng lực thực hành và khả năng ứng dụng kiến thức, năng lực đó vào công việc mà người lao động cần phải có để thực hiện công việc theo từng bậc trình độ kỹ năng của từng nghề [1].

DH theo TCKNNQG có thể hiểu là phương pháp luận dạy nghề với ý tưởng lấy TCKNNQG làm chuẩn đầu ra và coi các tiêu chuẩn này vừa là điểm xuất phát, vừa là đích mà quá trình DH hướng tới. Theo ý tưởng này, các thành tố của quá trình DH như mục đích, nội dung và chương trình, phương pháp, kiểm tra đánh giá... (quy về ba thành tố chính: Người dạy/Hoạt động dạy - Người học/Hoạt động học - Mục tiêu dạy học (MTDH)) đều được thiết kế, vận hành nhất quán với TCKNNQG. Các phần tử này thường xuyên tương tác với nhau theo những quy luật nhất định như mối quan hệ mục đích - nội dung - phương pháp DH, mỗi phần tử đều có chức năng riêng. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về quá trình này theo các quan điểm, cách tiếp cận khác nhau, trong đó có cách tiếp cận *điều khiển học*. Theo cách tiếp cận này, quá trình DH được xem như là một hệ điều khiển kín, trong đó bộ phận điều khiển là người dạy/hoạt động dạy và đối tượng được điều khiển là người học/hoạt động học. Cơ chế điều khiển được thực hiện như sau: người dạy căn cứ vào các thông số như mục tiêu, nội dung, môi trường DH... và các tín hiệu thu được nhờ phản hồi từ kết quả học tập của người học (trong quá trình học) để phát ra các tín hiệu nhằm điều khiển người học/hoạt động học thông qua các tác động sư phạm phù hợp. Người học/hoạt động học một mặt tiếp nhận sự điều khiển, đồng thời cũng tiếp nhận tín

hiệu phản hồi (liên hệ ngược trong) để tự điều khiển (điều chỉnh phương pháp học).

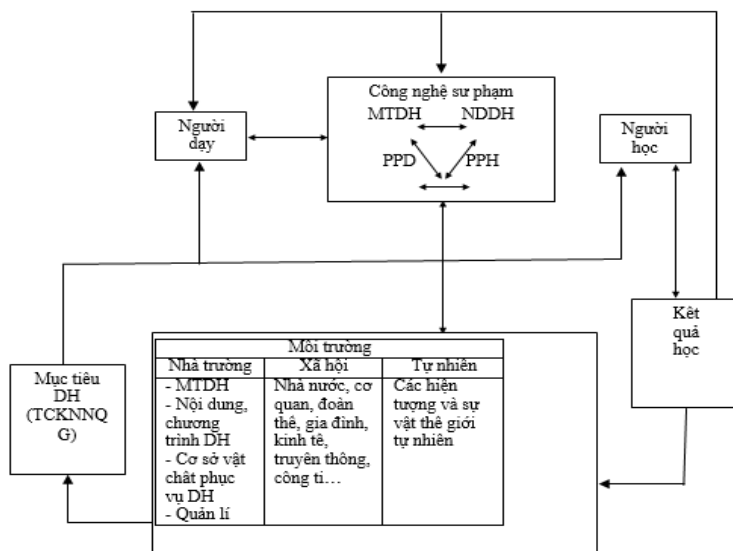
Ba tác nhân chính của quá trình DH (người dạy, người học và môi trường) tương tác với nhau thông qua công nghệ sư phạm và bằng các hoạt động điều khiển và tự điều khiển. Đây là cơ sở lí luận để thiết kế tiến trình DH theo TCKNNQG. Tư tưởng của thiết kế này được mô phỏng trực quan dưới đây. Khi thiết kế mô phỏng này, chúng tôi đã kế thừa tư tưởng “coi quá trình DH là một hệ điều khiển kín” của tác giả Nguyễn Ngọc Quang (1989) [2] - sự điều khiển dựa trên thông tin thu được phản hồi từ mỗi liên hệ ngược ngoài “trò - thầy” và mỗi liên hệ ngược trong “trò - trò”; đồng thời cũng học hỏi ý tưởng của tác giả Nguyễn Xuân Lạc về nghiên cứu quá trình DH đồng thời theo 3 cách tiếp cận: *Tiếp cận điều khiển học* - dưới dạng hệ thống điều khiển kín theo độ lệch giữa mục tiêu và kết quả học tập; *tiếp cận sư phạm tương tác* - dưới dạng hệ thống tương tác giữa ba tác nhân: người dạy, người học và môi trường; *tiếp cận công nghệ* - dưới dạng hệ thống công nghệ, biến mỗi người học đạt mục tiêu học là các TCKNNQG [3]. Trong mô phỏng này, chúng tôi đã trình bày một vài điểm khác nhau theo quan điểm của mình cho phù hợp với tư tưởng của DH theo TCKNNQG (hình 1).

Nhà trường thiết kế mục tiêu dạy học (MTDH) dựa trên mục tiêu chiến lược của Nhà nước, thông tin cần thiết và sự cộng tác từ các cơ quan, đoàn thể và các tổ chức xã hội, phù hợp với các sự vật hiện tượng và quy luật của tự nhiên. MTDH phản ánh đầy đủ các TCKNNQG. Người dạy và người học thường xuyên phải

lấy MTDH làm điểm xuất phát cho mọi hoạt động của mình và đối chiếu kết quả học đạt được với MTDH để có sự điều chỉnh sự dạy và sự học cần thiết.

Ta biết rằng, bất kì một giáo viên nào khi thực hiện một hoạt động DH muốn có hiệu quả tốt thì phải có một tư duy sư phạm vững vàng. Trên cơ sở phương pháp tư duy sư phạm đó, giáo viên mới có thể đưa ra các tác động sư phạm đúng đắn điều khiển hoạt động học, giúp người học đạt được mục tiêu học. Mô hình DH theo tiếp cận TCKNNQG dựa trên tư tưởng của phương pháp sư phạm tương tác do Demmone và Roy khởi xướng, và sự tương tác được thực hiện thông qua các hoạt động điều khiển và tự điều khiển.

Theo phương pháp sư phạm tương tác, bất kì quá trình DH nào cũng tồn tại nhiều tác nhân khác nhau tham gia vào quá trình này. Phương pháp sư phạm tương tác quy về ba tác nhân chính, đó là: *người học, người dạy và môi trường*. Người học là tác nhân chính, tác nhân trung tâm của quá trình DH. Chức năng chính của người học là học, là chiếm lĩnh kiến tạo tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm và tích lũy chúng để tồn tại và phát triển. Người học có mục tiêu riêng, phương pháp học riêng và hoạt động học này mang tính tích cực, chủ động, tự giác và tự lực với sự giúp đỡ cần thiết của người dạy để đạt tới mục tiêu của việc học. Người dạy là tác nhân quan trọng, giúp người học bằng các hoạt động điều khiển thông qua các tác động sư phạm nhằm chỉ cho họ cái đích cần đạt tới, giúp đỡ, khuyến khích tạo hứng thú cho người học. Có thể nói, chức năng của người dạy là làm nảy sinh tri thức, kĩ năng ở người học theo cách của người giúp đỡ, điều



(Ghi chú: NDDH: nội dung dạy học; PPD: phương pháp dạy; PPH: phương pháp học)

Hình 1. Mô phỏng cơ sở lí luận của DH theo TCKNNQG

khiến việc học và dừng lại ngay khi không cần nữa. Môi trường là tác nhân gồm tất cả những gì tồn tại và ảnh hưởng tới quá trình DH. Khái niệm “môi trường” ở đây gồm môi trường nhà trường, nơi tổ chức và trực tiếp diễn ra quá trình DH (nơi cung cấp thông tin về mục tiêu, nội dung và chương trình DH, cơ sở vật chất, quản lí...); môi trường tự nhiên (các hiện tượng, sự vật của thế giới tự nhiên...); môi trường xã hội (gia đình và xã hội, các cơ quan, đoàn thể, phong tục tập quán, văn hóa, thị trường lao động, xí nghiệp, doanh nghiệp...). Ba tác nhân này có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động qua lại với nhau làm cho quá trình DH trở nên phong phú, phức tạp nhưng điều khiển được.

Môi trường có tác động ảnh hưởng quan trọng tới quá trình DH, cả ảnh hưởng tích cực và ảnh hưởng tiêu cực (ảnh hưởng không mong muốn). Phương pháp

sur phạm tương tác khuyến cáo người dạy phải biết khai thác, tận dụng các ảnh hưởng tích cực của môi trường để làm cho quá trình DH tốt hơn.

2.2. Bản chất của dạy học theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia

DH theo TCKNNQG là một phương pháp luận trong nghiên cứu đào tạo nghề. Bản chất của cách tiếp cận này là đổi mới cách nghĩ và vận hành các thành tố của quá trình DH so với DH truyền thống.

- *Về xây dựng MTDH*: Thay đổi cách xác định và mô tả MTDH theo yêu cầu phải cụ thể, tường minh để có thể đo đếm được, đánh giá được và quan sát được. Trong mô hình DH này, mục tiêu của mỗi bài dạy, chủ đề, chương, môn học hay chương trình đào tạo chính là sự cụ thể hóa các tiêu TCKNNQG thành các chuẩn đầu ra mà sinh viên cần phải đạt được. Như vậy, các TCKNNQG vừa là điểm xuất phát vừa là đích mà chương trình DH hướng tới.

- *Thiết kế nội dung, chương trình nghề nhất quán với chuẩn đầu ra là các TCKNNQG*. Xuất phát từ yêu cầu hình thành các năng lực nghề (thể hiện trong các TCKNNQG) để lựa chọn nội dung DH theo nguyên tắc cơ bản, hiện đại và gắn bó thiết thực với nghề đào tạo. Chương trình đào tạo được thiết kế theo nguyên lý học đi đôi với hành, trong đó ưu tiên thực hành nghề. Chương trình chỉ quy định các nội dung chính, không nên chi tiết. Vì vậy sẽ lựa chọn nội dung chi tiết cập nhật các kiến thức phù hợp với thành tựu mới của kỹ thuật và công nghệ. Chương trình này thực chất là cách tiếp cận kết quả đầu ra.

- *Đổi mới cách dạy, cách học*: Dạy cách học, cách nghiên cứu, dạy phương pháp tìm kiếm và xử lý thông tin, cách phát hiện và giải quyết các vấn đề nghề nghiệp, dạy cách vận dụng kiến thức, kỹ năng thay cho cách dạy theo khối lượng kiến thức, dạy theo cách truyền đạt. Để đạt các mục đích này, một trong các cách làm có hiệu quả là thiết kế tiến trình DH trong đó các tương tác giữa ba nhân tố chính của quá trình DH thực sự và có hiệu quả sur phạm. Các tương tác này có mối liên hệ biện chứng, có mối liên hệ nhân quả và có cùng mục đích, trong đó tương tác của người học là quan trọng nhất và mang tính tích cực, chủ động và tự lực. Việc lựa chọn và phối hợp các phương pháp DH dựa vào chức năng và mục đích của các nhân tố chính này. Người học tương tác với nội dung để đạt được mục tiêu học, hoàn thiện phương pháp học, nghiên cứu, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tìm kiếm và xử lý thông tin... Người học tương tác với môi trường để chủ động và tự lực chiếm lĩnh các TCKNNQG, đây cũng là mục tiêu học. Chức năng của nội dung là đồng hành và trợ giúp người học, điều khiển người học hướng tới MTDH - các TCKNNQG. Đây

cũng là mục đích của nội dung. Nội dung tương tác với môi trường là nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực của nó và hạn chế hoặc cải thiện hoặc thích nghi với các ảnh hưởng tiêu cực của nó. Môi trường có tác động tới cả người học và nội dung (cả tác động tích cực và tiêu cực).

- *Về kiểm tra, đánh giá*: Trong DH theo TCKNNQG, cần thực hiện đánh giá theo tiêu chí và đánh giá quá trình. Đánh giá theo khối lượng kiến thức tích lũy của người học, đánh giá nhằm phân loại người học là không phù hợp với mô hình DH này. DH theo TCKNNQG đề cao tình huống công việc thực tế của nghề và đòi hỏi người học phải vận dụng các kỹ thuật, kỹ năng, tiến độ để giải quyết. Coi trọng đánh giá năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề nghề nghiệp.

Theo ý tưởng này, các thành tố của quy trình DH như mục đích, nội dung, chương trình, phương pháp, phương tiện DH, kiểm tra, đánh giá... (quy về ba thành tố chính: người dạy/hoạt động dạy - người học/hoạt động học - MTDH) đều được thiết kế, vận hành nhất quán với TCKNNQG.

2.3. Đặc điểm của dạy học theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia

2.3.1. *Học đi đôi với hành* (hành/làm là chính) là đặc trưng quan trọng của DH theo TCKNNQG. Trong thiết kế các hoạt động DH, hoạt động học phải được thiết kế theo nguyên tắc sur phạm tương tác dựa trên thực tiễn nghề nghiệp vì khi tham gia vào thị trường lao động, người học phải chứng minh được năng lực nghề của mình bằng các hoạt động nghề cụ thể. Vì vậy, mỗi hoạt động học đưa ra phải được nghiên cứu kỹ để đảm bảo bao hàm được tất cả các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ quy định trong năng lực nghề. Các kiến thức lý thuyết nghề đưa ra trong chương trình phải góp phần trực tiếp hoặc gián tiếp để chiếm lĩnh một hoặc nhiều thành phần của năng lực nghề, không có các kiến thức “cảm” trong chương trình (các kiến thức mà người học không bao giờ dùng đến mặc dù nó có tính khoa học trong kiến thức cần dạy). Theo DH truyền thống, người ta thường tập hợp những khái niệm, lý thuyết theo logic khoa học thành nội dung của một môn học tạo thành nội dung DH để giảng dạy. Nhưng ở đây người ta sẽ làm khác, lựa chọn những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc nắm vững một hay một số năng lực nghề và đưa chúng vào các hoạt động học tập. Chương trình DH chỉ quy định những nội dung chính, cơ bản, còn việc lựa chọn các nội dung chi tiết sẽ do người dạy lựa chọn cho phù hợp với đặc điểm của nghề và tính khu vực.

2.3.2. *Việc học thường đặt trong tình huống nghề nghiệp thực tiễn*. Trong DH theo TCKNNQG, việc học để chiếm lĩnh các năng lực nghề (là tổ hợp một số

TCKNNQG) chỉ có thể được thực hiện trong các tình huống thực tế nghề thì mới có hiệu quả mong muốn. Các tình huống này bao hàm cả các tình huống thực và tình huống giả định có ý nghĩa thực tế. Người học phải biết sử dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng thái độ chiếm lĩnh được trong học tập để giải quyết nhiệm vụ thực tế trong nghề nghiệp. Có như vậy hoạt động học mới đáp ứng được các đòi hỏi của thị trường lao động. Điều này giải thích tại sao cần có sự tham gia của các bên, nhất là các chuyên gia nhiều kinh nghiệm vào quá trình thiết kế và triển khai đào tạo nghề theo TCKNNQG. Cần nhấn mạnh rằng, nắm vững các kiến thức, kỹ năng nghề quốc gia đơn lẻ chưa đủ để có năng lực nghề, mà các kiến thức, kỹ năng, thái độ này phải được tích hợp lại nhuần nhuyễn không tách rời để thực hiện trọn vẹn các nhiệm vụ, công việc của nghề theo tiêu chuẩn của thị trường lao động đặt ra mới được coi là có năng lực nghề. Vì vậy, sự học/sự DH nghề theo TCKNNQG phải đặt trong các tình huống nghề nghiệp thực tiễn.

2.3.3. Môi quan hệ và tác động qua lại giữa môi trường và các hoạt động dạy học có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng của việc học. Đó có thể là tác động tích cực hoặc tiêu cực. Các ảnh hưởng tích cực giúp cho quá trình DH phát triển tốt, người dạy và người học cần tận dụng, khai thác. Còn những ảnh hưởng tiêu cực thì người dạy và người học cần biết cách biến đổi nó (nếu có thể) hoặc tìm biện pháp thích nghi với nó. Trong các thành phần của môi trường, nhà trường rất quan trọng và là một yếu tố có tầm ảnh hưởng quyết định tới chất lượng DH. Môi trường nhà trường đảm bảo cung cấp cho quá trình DH những điều kiện tốt nhất để triển khai các hoạt động dạy và học như mục tiêu đào tạo/chuẩn đầu ra (các TCKNNQG) và các phương tiện vật chất: Internet, thư viện, các thiết bị thực hành nghề (nhà xưởng)... Trong đó, mục tiêu đào tạo/chuẩn đầu ra (TCKNNQG) là yếu tố trung tâm tác động tới hoạt động dạy và hoạt động học, là kim chỉ nam định hướng cho các hoạt động dạy, hoạt động học tới đích. Nó vừa là điểm xuất phát, vừa là đích cần đạt tới của quá trình DH nghề; là cơ sở xuất phát để thiết kế chương trình đào tạo, lựa chọn nội dung và lựa chọn, thiết kế cơ sở vật chất cho quá trình dạy nghề. Trong DH, mỗi môn học/module theo TCKNNQG là cơ sở để người dạy cụ thể hóa mục tiêu đầu ra cho môn học/module, để lựa chọn nội dung chi tiết, cụ thể khi DH; là cơ sở để đánh giá kết quả môn học/module.

2.3.4. Đánh giá kết quả dạy học theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia được thực hiện trong tình huống thực hoặc tương tự với thực tiễn nghề nghiệp. Năng lực là tổ hợp

các kỹ năng nghề quốc gia (gồm cả tri thức, kỹ năng, thái độ), nếu chỉ đánh giá kiến thức/nhận thức về nghề thì không đủ để đánh giá mức độ làm chủ năng lực nghề của người học. Vì vậy, cần coi trọng đánh giá thực hành, nghĩa là đặt người thi vào một tình huống công việc thực tế để giải quyết (thường là kì thi kết thúc, cấp chứng chỉ). Người ra đề, phải lựa chọn, xây dựng những tình huống bao hàm được các khía cạnh khác nhau của năng lực và có độ khó đủ để đạt được trình độ năng lực quy định trong chuẩn đầu ra.

3. Kết luận

Bản chất của dạy nghề học theo TCKNNQG thể hiện qua mối liên hệ biện chứng giữa hai tác nhân là người dạy và người học. Sự tương tác giữa hai tác nhân này thực hiện thông qua công nghệ sư phạm. Công nghệ sư phạm là một hệ thống, luôn luôn có sự tác động qua lại giữa các yếu tố chính của quá trình DH (người dạy, người học, hoạt động dạy, hoạt động học, phương pháp DH, MTDH, nội dung DH). Các yếu tố này tác động qua lại trong mối quan hệ có tính quy luật của quá trình DH (mục đích, nội dung, phương pháp DH).

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2013). *Luật số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 về Luật Việc làm.*
- [2] Nguyễn Ngọc Quang (1989). *Những khái niệm cơ bản về quản lí giáo dục.* Trường Cán bộ quản lí giáo dục Trung ương I.
- [3] Nguyễn Xuân Lạc (2017). *Nhập môn Lí luận và công nghệ dạy học hiện đại.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bộ Công thương (2012). *Quyết định số 3316/QĐ-BCT Ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của nghề Cắt gọt kim loại trên CNC.*
- [5] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH về Hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.*
- [6] Nguyễn Văn Bính (chủ biên, 1999). *Phương pháp dạy học kỹ thuật công nghiệp* (tập 1). NXB Giáo dục.
- [7] Chính phủ (2015). *Nghị định số 31/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.*
- [8] Quốc hội (2014). *Luật số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014 về Luật Giáo dục nghề nghiệp.*
- [9] Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.*